

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m ² /học sinh
I	Số phòng học	52	4,97m ²
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	52	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	12	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		-
7	Bình quân lớp/phòng học	1	-
8	Bình quân học sinh/lớp	44,9	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	11.086	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	5.364	
VI	Tổng diện tích các phòng	5.722	
1	Diện tích phòng học (m ²)	3.392	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	1.320	
3	Diện tích thư viện (m ²)	160	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	750	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	100	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	3.749	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	3.749	
1.1	Khối lớp 10	1.260	
1.2	Khối lớp 11	1.445	
1.3	Khối lớp 12	1.044	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	-	
2.1	Khối lớp...		
2.2	Khối lớp...		
2.3	Khối lớp...		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	225	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	12	
2	Cắt xét		
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m ² /học sinh
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	70	
5	Thiết bị khác...		
6			

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	12	
2	Cát xét	-	
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	70	
5	Thiết bị khác...		

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	-
XI	Nhà ăn	750

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	24 phòng	1563	1.44m ²
XIII	Khu nội trú	-	-	-

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		x
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	



HIỆU TRƯỞNG

Lê Ngọc Khái